

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ – ST

Ngày: 28/6/2023

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Trần Quốc Hay

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Như Chi

2. Ông Đặng Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023; giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Lê Vũ Thị Kim N, sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt.

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Vũ Thị Kim N trình bày: Tôi và anh Nguyễn Minh T tự nguyện tìm hiểu và sống chung từ năm 2015, năm 2016 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 106/2016, ngày 07/9/2016.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng sau khi anh T đi làm lái xe taxi thì bắt đầu sử dụng ma túy, tôi đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T không nghe. Sau đó, anh T chuyển sang mua bán trái phép chất ma túy và bị bắt, hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam X – Bộ C. Tôi cũng đã bỏ về nhà mẹ tôi ở Tổ dân phố H, phường C, thành phố C sinh sống cho đến nay. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

Về con chung: Tôi và anh Nguyễn Minh T có 01 (một) con chung là Nguyễn Thiên K, sinh ngày 23/9/2016. Yêu cầu Tòa án giao con cho tôi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Tôi không yêu cầu Tòa án cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bị đơn ông Nguyễn Minh T trình bày:

Tôi và chị Lê Vũ Thị Kim N tự nguyện tìm hiểu trong thời gian hơn 10 năm rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2022 thì tôi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và đi chấp hành án tại Trại giam X – Bộ C. Do đó, tôi đồng ý yêu cầu ly hôn của chị N.

Về con chung: Chúng tôi có 01 (một) con chung là Nguyễn Thiên K, sinh ngày 23/9/2016. Tôi đồng ý giao con cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Tôi không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án ý kiến của nguyên đơn, ý kiến đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Vũ Thị Kim N và bị đơn ông Nguyễn Minh T vắng mặt, tuy nhiên bà N và ông T đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Vũ Thị Kim N và bị đơn ông Nguyễn Minh T tự nguyện kết hôn năm 2016, được Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 106/2016, ngày 07/9/2016 nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu bà N và ông T chung sống với nhau hạnh phúc. Đến khi ông T đi làm nghề lái taxi thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do ông T sử dụng chất ma túy, bà N đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông T vẫn không chịu sửa đổi. Đến năm 2022, ông Nguyễn Minh T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và hiện đang chấp hành án tại Trại giam X – Bộ C. Nay bà N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông T đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn gia đình bà

N, ông T đã đến mức trầm trọng, có kéo dài để sống chung thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông T.

[3] Về con chung: Nguyên đơn, bị đơn xác định có 01 (một) con chung là Nguyễn Thiên K, sinh ngày 23/9/2016. Xét thấy, sau khi ly hôn việc giao con chưa thành niên cho người nào nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm mục đích giúp con chưa thành niên phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Cả nguyên đơn, bị đơn đều yêu cầu giao cháu K cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn; thực tế cháu K đang sống cùng với bà N và được đảm bảo đầy đủ điều kiện sống và học tập; nguyện vọng của cháu K là muốn sống cùng mẹ; mặt khác bị đơn hiện đang chấp hành án hình phạt tù, không có điều kiện trực tiếp nuôi con. Do đó, chấp nhận giao cháu Nguyễn Thiên K cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Vũ Thị Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 116 Luật Hôn nhân gia đình;
- Các Điều 147, 266, 316, 317, 320 và 321 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Vũ Thị Kim N, cụ thể như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Vũ Thị Kim N được ly hôn ông Nguyễn Minh T.

2. *Về con chung:* Giao con chung tên là Nguyễn Thiên K, sinh ngày 23/9/2016 cho bà Lê Vũ Thị Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn. Bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3. *Về án phí:* Bà Lê Vũ Thị Kim N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2022/0000433 ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi

hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Bà N còn phải nộp số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) .

4. *Quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Cam Ranh;
- Chi cục THADS thành phố Cam Ranh;
- UBND phường Cam Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Hay

